TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **16/11/2020**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	950.79	-15.50	-1.60	10,230.54
VN30	915.97	-15.23	-1.64	5,679.83
VNMIDCAP	1,035.28	-8.58	-0.82	2,805.55
VNSMALLCAP	865.41	0.23	0.03	975.26
VN100	880.93	-14.48	-1.62	8,485.38
VNALLSHARE	881.03	-13.81	-1.54	9,460.64
VNXALLSHARE	1,409.64	-21.48	-1.50	10,508.54
VNCOND	1,107.14	-15.78	-1.41	438.97
VNCONS	831.21	-15.17	-1.79	973.79
VNENE	447.29	-6.06	-1.34	224.41
VNFIN	781.83	-8.03	-1.02	2,644.92
VNHEAL	1,245.47	-23.82	-1.88	28.57
VNIND	551.96	-3.96	-0.71	1,302.13
VNIT	1,212.58	-12.82	-1.05	239.07
VNMAT	1,353.99	7.37	0.55	1,611.64
VNREAL	1,223.39	-38.94	-3.08	1,768.37
VNUTI	664.88	-7.24	-1.08	216.64
VNDIAMOND	1,007.78	-10.13	-1.00	2,564.03
VNFINLEAD	1,076.93	-12.01	-1.10	2,446.48
VNFINSELECT	1,047.56	-11.26	-1.06	2,625.40
VNSI	1,268.95	-22.02	-1.71	2,673.71
VNX50	1,528.44	-26.40	-1.70	7,751.41

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	484,179,810	9,572
Thỏa thuận	34,750,545	659
Tổng	518,930,355	10,231

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.	Top 5 CP tăng giá Top gainer	Top 5 CP giảm giá Top loser

No.	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	FLC	40,801,690	TVB	7.00%	ACC	-26.20%
2	HPG	25,538,500	NKG	7.00%	ITD	-12.20%
3	TCB	25,236,270	DHA	6.98%	TDW	-7.00%
4	MBB	20,068,100	AGR	6.97%	HRC	-6.96%
5	HAG	19,067,680	HVH	6.96%	MSN	-6.88%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	27,015,921	5.21%	43,049,621	8.30%	-16,033,700
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	736	7.20%	1,141	11.16%	-405

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MBB	5,496,420	VHM	186,693,365	VHM	231,388,295
2	CTG	5,072,270	VNM	179,333,998	PLX	31,750,010
3	HDB	4,195,090	CTG	163,582,540	PGD	18,629,016
4	VRE	3,970,950	MSN	131,451,648	KDC	10,144,966
5	DXG	3,460,840	HDB	107,870,454	PHR	8,385,150

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TCT	TCT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, ngày thanh toán: 16/11/2020.
2	NPM11909	NPM11909 giao dịch không quyền - trả lãi trái phiếu, ngày thanh toán: 30/11/2020.

3	VNL	VNL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 07%, ngày thanh toán: 18/12/2020.
4	ITD	ITD giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 27/11/2020.
5	VJC11912	VJC11912 (Trái phiếu BondVJC/2019.01) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 16/11/2020 với số lượng cổ phiếu giao dịch là 6.000.000 tp. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 100.000 đ/tp, ngày niêm yết có hiệu lực: 02/11/2020.
6	ACC	ACC giao dịch không hưởng quyền - chào bán cổ phiếu thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 1:2 (số lượng dự kiến: 20.000.000 cp), với giá 10.000 đ/cp.
7	LBM	LBM giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, ngày thanh toán: 02/12/2020.
8	GEG	GEG niêm yết và giao dịch bổ sung 161.883.201 cp (trả cổ tức) tại HOSE ngày 16/11/2020, ngày niêm yết có hiệu lực: 10/11/2020.
9	CFPT2015	CFPT2015 (chứng quyền FPT/5M/SSI/C/EU/Cash-08 - Mã chứng khoán cơ sở: FPT) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 16/11/2020 với số lượng 5.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1, với giá: 50.000 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 16/11/2020.
10	CFPT2016	CFPT2016 (chứng quyền FPT/8M/SSI/C/EU/Cash-08 - Mã chứng khoán cơ sở: FPT) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 16/11/2020 với số lượng 5.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1, với giá: 50.000 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 16/11/2020.
11	CHPG2017	CHPG2017 (chứng quyền HPG.KIS.M.CA.T.08) niêm yết và giao dịch bổ sung 3.000.000 cq (tăng) tại HOSE ngày 16/11/2020, khối lượng sau thay đổi: 6.000.000 cq.
12	CHPG2018	CHPG2018 (chứng quyền HPG.KIS.M.CA.T.09) niêm yết và giao dịch bổ sung 3.000.000 cq (tăng) tại HOSE ngày 16/11/2020, khối lượng sau thay đổi: 6.000.000 cq.
13	CVHM2006	CVHM2006 (chứng quyền VHM.KIS.M.CA.T.04) niêm yết và giao dịch bổ sung 3.000.000 cq (tăng) tại HOSE ngày 16/11/2020, khối lượng sau thay đổi: 6.000.000 cq.